

Chapter 10: My new school

Match the Chinese words with the English meaning.

1	lǐ táng 礼堂		Library
2	cāo chǎng 操场		Indoor
3	shì nèi 室内		College
4	xué yuàn 学院		Laboratory
5	guó jì 国际		International
6	jiào xué lóu 教学楼		Gymnasium
7	tú shū guǎn 图书馆		Sports ground
8	yóu yǒng chí 游泳池		Assembly hall
9	tǐ yù guǎn 体育馆		Swimming pool
10	shí yàn shì 实验室		Classroom building